TÒA ÁN NHÀÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNHÀ THÁI NGUYÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnhà phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày 26- 11- 2020

NHÀÂN DANHÀ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÀÂN DÂN HUYỆN Đ
THnhà phần Hội đồng xét xử gồm có

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Quang Tuấn.**
Các Hội thẩm nhàân dân: Bà Đàm Thị Thanhà Mai
Bà Trần Thị Bích Liên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Mạnhà Hùng – Thẩm tra viên, Tòa án nhàân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhàân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinhà - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhàân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLHS-ST, ngày 29 tháng 10 năm 2020, theo Quyết địnhà đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Như H;Tên gọi khác: Không; Sinhà ngày 09 tháng 4 năm 1996 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinhà; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Lương Như N, đã chết; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị H1, sinhà năm 1975; Gia đình có 02 anhà em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

Chị Phạm Thị Đ - sinhà năm 1976. (*Vắng mặt)*

Trú tại: Xóm A 2, xã M, huyện Đ, tỉnhàThái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

Cháu Tạ Tùng L– sinhà năm 2009

Người giám hộ cho cháu L chị Phạm Thị Đ(mẹ đẻ)

Trú tại: Xóm A 2, xã M, huyện Đ, tỉnhàThái Nguyên.

(Đều vắng mặt)

*** Người chứng kiến:**

Bà Nguyễn Thị Đ, sinhà năm 1966.(*Vắng mặt)*

Trú tại: Xóm L, xã S, TP G, tỉnhàThái Nguyên.

Anhà Nguyễn Văn C, sinhà năm 1972. (*Vắng mặt)*

Trú tại: Xóm H, xã m, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, Lương Như H đi bộ từ nhà thuộc xóm H, xã M, huyện Đ đến nhà chị Phạm Thị Đ (sinhà năm 1976, trú tại xóm A2, xã M, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên) để cắt tóc. Khi đến nơi thì chỉ có con chị Đ là Tạ Tùng L (sinhà năm 2009) trong nhà. Thấy có khách đến cắt tóc nên cháu L ra sau nhà gọi chị Đ. Lúc này, H quan sát thấy có 02 điện thoại di động nhãn hiệu iphone đặt trên bàn trong phòng khách nên nảy sinhà ý địnhà trộm cắp, H đi đến cầm 2 điện thoại di động tắt nguồn và đút vào bên trong quần sịp đang mặc. Sau đó, H đi ra cửa lấy trộm 01 túi ni lông bên trongcó 01 túi hạt điều; 03 hộp thuốc nhàuộm tóc để bên trong tủ rồi mang số tài sản trên đi về nhà.

Sau khi nhàận được tin báo, Công an xã M, huyện Đ đã đến nhà Lương Như H xác minhc đấu tranh và làm rõ hành vi có liên quan của H. Tại đây, H đã tự nguyện giao nộp 02 điện thoại di động 01 chiếc màu trắng và 01 chiếc màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 túi màu trắng, bên ngoài túi có ghi chữ "Xù Shop", bên trong túi có 03 hộp thuốc nhuộm tóc: 02 hộp màu xanh bên ngoài ghi chữ ALASHAKA và 01 hộp màu hồng bên ngoài có dòng chữ MIRA cùng với 01 túi hạt điều.

Tại Kết luận số 352 ngày 22/9/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Lương Như H có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã F19.2. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động iPhone 5s, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động iPhone 5s, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 02 hộp thuốc nhuộm tóc màu xanh, 01 hộp thuốc nhuộm tóc màu hồng, còn mới chưa sử dụng; 01 túi hạt điều khối lượng 0,5kg; 01 chiếc sim điện thoại mặt sau có chữ VIETTEL; 01 chiếc sim điện thoại mặt sau có chữ VINAPHONE. Toàn bộ vật chứng trên đã trả lại cho bị hại chị Phạm Thị Đ quản lý, sử dụng.

Phần dân sự: Sau khi nhàận lại tài sản, bị hại là chị Phạm Thị Đ không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSĐH ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhàân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lương Như H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhàân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản ".

Do đó,Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị nhà- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Như H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hìnhà phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo H mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 BLHS.

Về trách nhàiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu. Đề nghị không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy địnhà pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhàận việc bị truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, xin giảm nhàẹ hìnhà phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranhà luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhàận thấy Như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra họ đã có đầy đủ lời khai. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với người bị hại.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trìnhà điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trìnhà điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản hiện trường, vật chứng vụ án, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, tại gia đìnhà chị Phạm Thị Đ thuộc xóm A2, xã M, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên, bị cáo Lương Như H quan sát thấy có 02 điện thoại di động nhãn hiệu iphone đặt trên bàn trong phòng khách nên nảy sinh ý định trộm cắp, H đi đến cầm 2 điện thoại di động tắt nguồn và đút vào bên trong quần sịp đang mặc. Sau đó, H đi ra cửa lấy trộm 01 túi ni lông bên trongcó 01 túi hạt điều; 03 hộp thuốc nhuộm tóc để bên trong tủ rồi mang số tài sản trên đi về nhà.

Tại kết luận số 09/ĐGTAHS ngày 23/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hìnhà sự huyện Đ về định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại di động iphone 5s, màu trắng, đã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 21/4/2020 là 1.300.000đ; 01 điện thoại di động iphone 5s, màu vàng đồng, đã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 21/4/2020 là 900.000đ; 02 hộp thuốc nhuộm tóc OLASHAKA 100ml,

chưa sử dụng có giá tại thời điểm ngày 21/4/2020 là 90.000đ; 01 hộp thuốc nhuộm tóc MIRA, 100ml, chưa sử dụng có giá tại thời điểm ngày 21/4/2020 là 45.000đ; 01 túi hạt điều trọng lượng 0,5kg có giá tại thời điểm ngày 21/4/2020 là 95.000đ. Tổng số tiền: 2.430.000 đồng.

Với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là đúng quy địnhà.

Nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy địnhà:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng Nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng 03 năm:

.....

Bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện theo điều luật nói trên.

[3] Xét Hnhà vi lén lút trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây ảnhà hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhàân dân, mà còn xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải cách ly bị cáo một thời gian nhàất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét nhàân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại Kết luận số 352 ngày 22/9/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám địnhà bị cáo Lương Như H có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bênh có mã F19.2. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhàận thức và điều khiển hành vi.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy địnhà tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy địnhà tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ, xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhàập. Do đó cần không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhàiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Với nhàững phân tích ở trên, xét lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhàận.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ NHÀ nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNHÀ

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tuyên bố**: Bị cáo Lương Như H phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lương Như H 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

*** Án phí:** Áp dụng Điều 135 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ NHÀ nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (chị Đ) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- CQTHAHS huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
-UBND xã M.
- B/c; người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Tuấn